

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy trình giám sát chuyên đề đối với
tổ chức đảng và đảng viên của Ủy ban Kiểm tra Trung ương

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
 - Căn cứ Quy định số 45-QĐ/TW, ngày 01-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quyết định số 46-QĐ/TW, ngày 01-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khoá XI;
 - Xét đề nghị của Vụ Nghiên cứu,

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 2. Ủy ban kiểm tra các tỉnh, thành ủy, đảng uỷ trực thuộc Trung ương căn cứ nội dung Quy trình này, ban hành quy trình của cấp mình cho phù hợp và tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1084-QĐ/UBKTTW, ngày 05-12-2012 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về Quy trình giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, cán bộ kiểm tra, chuyên viên Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ủy ban kiểm tra các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí thành viên Ủy ban,
- Các đồng chí Trợ lý, Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan,
- Lưu: VT-LT, Vụ NC (15b).

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM



Trần Quốc Vượng



QUY TRÌNH

giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên
(ban hành kèm theo Quyết định số 150-QĐ/UBKTTW,
ngày 19 -5-2016 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

I - BUỚC CHUẨN BỊ

1- Căn cứ chương trình công tác hàng năm hoặc nhiệm vụ do Thường trực Ủy ban giao, vụ trưởng báo cáo đề xuất với các đồng chí thành viên Ủy ban phụ trách kế hoạch giám sát, dự kiến đoàn giám sát.

2- Vụ trưởng trình Thường trực Ủy ban xem xét, ban hành quyết định giám sát, kế hoạch giám sát.

3- Đoàn giám sát xây dựng lịch giám sát, đề cương gợi ý nội dung giám sát; chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ việc giám sát.

II - BUỚC TIẾN HÀNH

1- Đoàn giám sát làm việc với đại diện tổ chức đảng, đảng viên được giám sát để triển khai quyết định, kế hoạch giám sát. Nhận báo cáo của tổ chức đảng, đảng viên được giám sát và các tài liệu có liên quan; làm việc với tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu cần); tiến hành xem xét thông tin, hồ sơ, tài liệu, văn bản có liên quan đến nội dung, đối tượng giám sát; xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

2- Tổ chức đảng, tổ chức đảng có đảng viên được giám sát tổ chức hội nghị để đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên được giám sát trình bày ý kiến; đoàn giám sát trình bày dự thảo báo cáo kết quả giám sát; hội nghị thảo luận.

3- Đoàn giám sát tham khảo ý kiến của vụ trưởng vụ lĩnh vực, địa bàn giám sát hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát.

III- BUỚC KẾT THÚC

1- Đoàn giám sát báo cáo Ủy ban về kết quả giám sát; phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn chỉnh thông báo kết quả giám sát, trình Thường trực Ủy ban ký, ban hành.

2- Đại diện Ủy ban thông báo kết quả giám sát đến tổ chức đảng, đảng viên được giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan.

3- Qua xem xét kết quả giám sát, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì Thường trực Ủy ban quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên. Đoàn giám sát phối hợp với vụ phụ trách lĩnh vực, địa bàn làm thủ tục kết thúc việc giám sát.

4- Đoàn giám sát và vụ trưởng vụ lĩnh vực, địa bàn họp rút kinh nghiệm. Đoàn giám sát lập hồ sơ và nộp lưu.

5- Vụ lĩnh vực, địa bàn đôn đốc việc thực hiện thông báo kết quả giám sát của Ủy ban./.